

Số: 54/KH-UBND

Hòa An, ngày 23 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyên đổi số trên địa bàn xã Hòa An năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Thực hiện Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 06/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch Chuyên đổi số tỉnh Tuyên Quang năm 2026;

Thực hiện Kế hoạch số 03-KH/ĐU ngày 20/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về thực hiện Nghị Quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 24/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ và Kế hoạch số 03-KH/ĐU ngày 20/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã thực hiện Nghị Quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 16/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TU ngày 18/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính gắn với đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã đáp ứng yêu cầu đổi mới, giai đoạn 2025 – 2030.

Ủy ban nhân dân xã Hòa An xây dựng Kế hoạch chuyên đổi số trên địa bàn xã Hòa An năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ người dân, tổ chức ngày càng thuận tiện, minh bạch.

Thúc đẩy phát triển kinh tế số trong lĩnh vực nông nghiệp, thương mại nhỏ lẻ; từng bước hình thành thói quen sử dụng dịch vụ số trong Nhân dân.

Phát huy tối đa vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, gắn việc triển khai chuyển đổi số với phong trào "Bình dân học vụ số" tại các thôn trên địa bàn.

2. Yêu cầu

Nhiệm vụ xác định rõ nội dung công việc, thời gian thực hiện, trách nhiệm từng cá nhân, bộ phận.

Bảo đảm tính khả thi, phù hợp điều kiện thực tế của địa phương; không dàn trải, tập trung vào các nội dung trọng tâm, thiết thực.

Kết quả thực hiện là một trong các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức năm 2026.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai đồng bộ các nền tảng dùng chung của tỉnh, Trung ương; bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu thông suốt bảo đảm đồng bộ, thực hiện tốt các mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Xây dựng và phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, công khai, minh bạch, hiệu quả; đưa hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị lên môi trường số, dựa trên dữ liệu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, không phụ thuộc địa giới hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, góp phần đột phá trong cải cách hành chính và nâng cao chất lượng quản trị công.

- Xây dựng hạ tầng số, nền tảng số thống nhất, ổn định, hiện đại bảo đảm liên thông, tái sử dụng về mặt dữ liệu, an toàn, bảo mật thông tin và an ninh mạng. Tập trung kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu của các ngành, lĩnh vực với Trung tâm giám sát điều hành thông minh tỉnh (IOC).

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phổ cập kỹ năng số, phát huy tiềm năng sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội; mở rộng hợp tác, liên kết vùng, hội nhập quốc tế trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn xã đạt 20%.

- Tỷ lệ phủ sóng viễn thông tại các thôn trên địa bàn xã đạt trên 95%.

- Tỷ lệ người dân có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s đạt 60%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản đạt 92%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành đạt 85%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành được tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông đạt 90%.
- Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính đạt 75%.
- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt 75%.
- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện đạt 85%.
- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt trên 70%.
- Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) đạt 80%.
- 100% Các hộ sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã được tuyên truyền vận động tham gia đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử; sử dụng tên miền “.vn”; áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; bảo đảm thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp với tình hình thực tiễn

- Tăng cường quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TU ngày 18/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 16/01/2025 của Ủy ban nhân dân xã về nâng cao chất lượng cải cách hành chính gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã đáp ứng yêu cầu đổi mới, giai đoạn 2025-2030.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị trong triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số; đưa kết quả chuyển đổi số vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Ban hành kịp thời các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo có liên quan; thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW vào các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Triển khai Chương trình hành động của UBND tỉnh về đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) trong quản lý nhà nước, phát triển kinh tế xã hội và Xã hội số, giai đoạn 2026-2030.

2. Rà soát, đề xuất hoàn thiện thể chế số

- Rà soát, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW và các quy định có liên quan; kịp thời kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền giải quyết, tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản liên quan đến thể chế về chuyển đổi số; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu chuyển đổi số vào các quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ hình thành và phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn xã.

3. Nâng cao nhận thức số

- Đẩy mạnh công tác truyền thông sâu rộng về nội dung chuyển đổi số dưới nhiều hình thức: Thông qua phát thanh, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp,...

- Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số”. Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” thường xuyên, liên tục cho mọi đối tượng, bằng nhiều hình thức khác nhau trong phạm vi toàn xã để phổ cập và nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và kỹ năng công nghệ số cho người dân.

- Triển khai tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Khuyến khích doanh nghiệp, đoàn thể, cơ sở giáo dục, các tổ chức xã hội lan tỏa văn hóa số, chuyển đổi số và cách sử dụng công nghệ an toàn, lành mạnh.

- Tổ chức các hội nghị, lớp tập huấn, tọa đàm, cuộc thi trực tuyến, các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia,... góp phần lan tỏa nhận thức và hình thành văn hóa số trong cộng đồng.

- Tăng cường tuyên truyền về an toàn, an ninh mạng, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ dữ liệu cá nhân; phổ biến kỹ năng tự bảo vệ thông tin cá nhân trong môi trường số.

4. Phát triển Hạ tầng số

Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số của địa phương đáp ứng yêu cầu thực tế; đảm bảo kết nối, an toàn, bền vững, ưu tiên tập trung vào các nội dung sau:

4.1. Hạ tầng viễn thông và Internet

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai mở rộng vùng phủ sóng 4G, 5G, mạng lưới dịch vụ Internet cáp quang đến các thôn trên địa bàn xã; từng bước triển khai phổ cập điện thoại di động thông minh tại các khu tập trung đông dân cư, cơ quan, trường học,... đặc biệt tại các khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số; triển khai nền tảng Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain) phục vụ công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

4.2. Hạ tầng dữ liệu

Kết nối, khai thác sử dụng hiệu quả Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, Trung tâm Dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu và nền tảng dùng chung, đảm bảo đồng bộ, kết nối liên thông từ xã đến tỉnh, Trung ương phục vụ hiệu quả chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực; ưu tiên sử dụng công nghệ điện toán đám mây.

4.3. Hạ tầng vật lý

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu; khai thác hiệu quả thông tin, dữ liệu của Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Tuyên Quang phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bảo đảm tuân thủ Kiến trúc Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang.

4.4. Hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ

- Tổ chức thực hiện lồng ghép các nội dung phát triển hạ tầng số vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai hạ tầng tiện ích số và công nghệ số cho các hoạt động chuyển đổi số của địa phương, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.

5. Phát triển Nhân lực số

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số của địa phương; lập danh sách cử cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng cán bộ, công chức chuyên trách chuyển đổi số trên địa bàn xã về quản lý đầu tư công nghệ thông tin; kỹ năng vận hành cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số; các chuyên đề về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, kết nối internet vạn vật (IoT); liên kết với doanh nghiệp công nghệ, tổ chức trong và ngoài nước để triển khai các dự án, hội thảo, tập huấn về kỹ năng số theo chuyên đề.

- Bố trí kinh phí cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ đi học tập, bồi dưỡng ngắn hạn; tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" thường xuyên, liên tục cho mọi đối tượng, bằng nhiều hình thức khác nhau trong phạm vi toàn xã để phổ cập và nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và kỹ năng công nghệ số cho người dân.

- Duy trì hoạt động hiệu quả của các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã, phát huy vai trò là "cánh tay nối dài" của Chính quyền số, thực hiện nhiệm vụ tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản cho người dân địa phương.

6. Phát triển Dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện theo Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 26/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030.

- Triển khai thực hiện kết nối và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành; kết nối, khai thác và chia sẻ hiệu quả dữ liệu, gồm các ngành: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Y tế; Giáo dục và Đào tạo,...

- Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu; Tuyên truyền vận động cán bộ, công chức, người lao động, doanh nghiệp và người dân khai thác, sử dụng dữ liệu mở để sáng tạo sản phẩm, dịch vụ số mới, phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số của địa phương. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo để xử lý công việc nhanh gọn, hiệu quả.

7. Đảm bảo an toàn thông tin

- Triển khai hệ thống liên lạc bảo mật Signet cho các cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trên địa bàn xã.

- Ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang cũng như làm chủ công nghệ cao trong hoạt động quốc phòng, an ninh. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến.

- Đưa nội dung đảm bảo an toàn thông tin vào các chương trình bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân; từng bước xây dựng cộng đồng số an toàn, tin cậy và bền vững trên địa bàn xã.

8. Phát triển Chính quyền số

- Thực hiện nghiêm quy định trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai nhiệm vụ về chuyển đổi số; gắn trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục triển khai và duy trì hoạt động các hệ thống dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo điều hành tại các cơ quan, đơn vị, như: Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng thông tin điện tử;...

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm quy trình không cần thiết; ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ; mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, phi địa giới hành chính.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan từng bước triển khai các nền tảng số thông minh, ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), Dữ liệu lớn (Big Data),... trong các ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp, sản xuất, thương mại điện tử, giáo dục, y tế, môi trường,...

- Bố trí đủ nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số đã đề ra theo kế hoạch; ưu tiên các nhiệm vụ chuyển đổi số giải quyết vấn đề cấp thiết trong các ngành, lĩnh vực của đời sống xã hội.

9. Phát triển Kinh tế số và Xã hội số

- Tuyên truyền, vận động, khuyến khích các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt....; thúc đẩy các doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số toàn diện, chuyển đổi mô hình quản lý,

sản xuất, kinh doanh dựa trên nền tảng số; ứng dụng phần mềm quản trị, thương mại điện tử, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử, chữ ký số, thanh toán số; ứng dụng các nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI),... trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và cuộc sống.

- Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử của địa phương, các loại hình thương mại dựa trên nền tảng số hóa. Triển khai các giải pháp hỗ trợ các hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử như Tiki, Lazada, Shopee, Buudien.vn, vipomall,... tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động kết nối cung cầu qua môi trường số, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tiếp cận thị trường rộng lớn hơn.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”; Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn” tại tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026-2030.

- Thông qua hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng nền tảng số, dịch vụ số, tài khoản định danh điện tử, ví số cá nhân,...; khuyến khích người dân giao dịch, mua sắm, thanh toán, tiếp cận dịch vụ y tế, giáo dục, du lịch;... trên không gian mạng; xây dựng cộng đồng công dân số, thúc đẩy phổ cập kỹ năng số, văn hóa số trong xã hội; khuyến khích người dân chủ động học tập, sáng tạo và tham gia tích cực vào quá trình chuyển đổi số của địa phương.

10. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng về chuyển đổi số trên Công thông tin điện tử, nền tảng mạng xã hội và hệ thống truyền thanh; lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào các chương trình, phong trào thi đua, hoạt động của đoàn thể, tổ chức chính trị – xã hội.

- Tổ chức các hội nghị, lớp tập huấn, tọa đàm, cuộc thi trực tuyến, các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia,... góp phần lan tỏa nhận thức và hình thành văn hóa số trong cộng đồng.

- Tăng cường tuyên truyền về an toàn, an ninh mạng, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ dữ liệu cá nhân; phổ biến kỹ năng tự bảo vệ thông tin cá nhân trong môi trường số.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, đoàn thể, cơ sở giáo dục và tổ chức xã hội lan tỏa văn hóa số, chuyển đổi số và cách sử dụng công nghệ an toàn, lành mạnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước (ngân sách Trung ương, tỉnh hỗ trợ hằng năm), nguồn đóng góp của doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác.

- Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí ngân sách thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ, hiệu quả các nội dung về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Phối hợp với phòng Kinh tế lập dự toán kinh phí về chuyển đổi số, báo cáo Ủy ban nhân dân xã phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ, theo quy định.

- Rà soát các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch thúc đẩy chuyển đổi số; phát triển giao dịch điện tử, hạ tầng số, dữ liệu số, nhân lực số, thương mại điện tử;... tham mưu Ủy ban nhân dân xã đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có).

- Phát động và hưởng ứng thực hiện phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” trên địa bàn xã, giai đoạn 2025-2030; tham mưu đề xuất khen thưởng, tôn vinh kịp thời các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong triển khai chuyển đổi số, đặc biệt là các cá nhân có sáng kiến, giải pháp hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 45-NQ/TU và Kế hoạch số 02/KH-UBND của xã; tích hợp nội dung về chuyển đổi số, kỹ năng số, an toàn thông tin, dữ liệu số và chính quyền số vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân, hộ kinh doanh trên địa bàn tham gia Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn” tại tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026-2030.

- Theo dõi, đánh giá, sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả, đề xuất khó khăn, vướng mắc với UBND xã trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí, cân đối và ưu tiên nguồn ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ, dự án phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, chính quyền số và các hoạt động chuyển đổi số theo nội dung Kế hoạch.

- Hướng dẫn, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, đảm bảo đúng quy định, đúng

mục tiêu, trọng tâm, trọng điểm; khuyến khích áp dụng hình thức thuê dịch vụ CNTT, điện toán đám mây, nền tảng số thay cho đầu tư phần cứng truyền thống.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc tư vấn, hướng dẫn đăng ký, thành lập doanh nghiệp công nghệ số; hỗ trợ triển khai các chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng, đầu tư nhằm khuyến khích doanh nghiệp tham gia cung cấp, phát triển dịch vụ số trên địa bàn xã.

- Tiếp tục triển khai, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai, tài nguyên môi trường, vùng trồng, vùng nuôi và các bản đồ số phục vụ quản lý, quy hoạch, truy xuất nguồn gốc nông sản tại địa phương. Tăng cường chuyển đổi số trong quản lý thủy lợi, đê điều, chăn nuôi, thú y, kiểm lâm, hướng tới hình thành hệ thống quản trị số toàn ngành nông nghiệp - môi trường.

- Ứng dụng CNTT và hệ thống thông tin địa lý trong xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý, khai thác giá đất trên địa bàn xã phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai. Khuyến khích các hộ sản xuất, doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, tự động hóa, dữ liệu lớn trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản; phát triển nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm.

3. Văn phòng HĐND&UBND xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp; phát triển các cơ sở dữ liệu số thuộc phạm vi quản lý của ngành Tư pháp, như: hộ tịch; công chứng chứng thực,... trên địa bàn xã.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành Tư pháp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác theo hướng dẫn của Trung ương, tỉnh để cắt giảm thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

4. Công an xã

- Chủ trì, tham mưu đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng, an ninh dữ liệu, bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng tại địa phương theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử với các cơ sở dữ liệu của tỉnh; hỗ trợ triển khai nền tảng định danh công dân số (VneID) phục vụ giao dịch điện tử, dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi lợi dụng công nghệ cao, không gian mạng vi phạm pháp luật, góp phần kiến tạo, xây dựng môi trường mạng an toàn cho người dân, doanh nghiệp.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan duy trì hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, trong đó ưu tiên đầu tư, ứng dụng công nghệ số để nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp

trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm quy trình không cần thiết; ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ; mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, phi địa giới hành chính.

6. Trung tâm Dịch vụ công

- Đẩy mạnh truyền thông, tuyên truyền sâu rộng về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh của xã, các mạng xã hội, cổng thông tin điện tử,...

- Duy trì, mở rộng chuyên trang - chuyên mục “Chuyển đổi số” trên cổng thông tin điện tử của xã; phổ biến điển hình tiên tiến, lan tỏa các câu chuyện thành công, các sản phẩm số, dịch vụ số tiêu biểu, mô hình hay, cách làm hiệu quả trong chuyển đổi số góp phần nâng cao nhận thức xã hội và thúc đẩy hình thành văn hóa số trong cộng đồng.

7. Trạm Y tế xã

- Tăng cường thực hiện chuyển đổi số ngành Y tế, triển khai đồng bộ bệnh án điện tử, trạm y tế số; Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai hệ thống quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong khám, chữa bệnh quản lý thuốc, thiết bị y tế, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

- Tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả Dự án “Chuyển đổi số, Y tế thông minh tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2025–2030” với mục tiêu hình thành hệ thống Y tế số hiện đại, lấy người dân làm trung tâm đáp ứng các tiêu chí của Bộ Y tế về ứng dụng CNTT trong cơ sở khám chữa bệnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu y tế quốc gia, hướng tới xây dựng hệ sinh thái Y tế số toàn diện.

8. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, trong đó xác định giáo dục là lĩnh vực đột phá; ưu tiên xây dựng hệ thống dữ liệu và quản trị giáo dục số dùng chung; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực tư duy sáng tạo, kỹ năng số, kỹ năng học tập suốt đời cho học sinh; đồng thời phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo.

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022–2025, định hướng đến năm 2030” (Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ); Kế hoạch số 72/KH-SGDĐT ngày 26/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Đẩy mạnh thực hiện chương trình giáo dục phổ thông tích hợp kỹ năng số và an toàn thông tin theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Ứng dụng

manh mẽ công nghệ số trong giảng dạy, quản lý và kiểm tra, đánh giá; xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện số, lớp học trực tuyến; khuyến khích hình thành mô hình trường học thông minh, lớp học thông minh trên địa bàn xã.

- Tăng cường bồi dưỡng năng lực số, kỹ năng dạy học trực tuyến cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh; triển khai nền tảng đào tạo, thi trực tuyến, quản lý hồ sơ học sinh – giáo viên điện tử.

9. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân tích cực tham gia chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thương mại điện tử, thanh toán không tiền mặt; khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp tham gia đóng góp ý tưởng, sáng kiến, mô hình, giải pháp chuyển đổi số phục vụ phát triển cộng đồng.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã.

10. Các thôn trên địa bàn

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã; sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thương mại điện tử, thanh toán không tiền mặt; khuyến khích các hộ sản xuất trên địa bàn thôn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, tự động hóa, dữ liệu lớn trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản; phát triển nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn xã Hòa An năm 2026. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện, báo cáo kết quả về UBND xã theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã; | (báo cáo)
- TT HĐND xã; |
- Chủ tịch UBND xã;
- Các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ VN xã; (Phối hợp)
- CVP HĐND&UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị; (thực hiện)
- Các thôn; (thực hiện)
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hương